

Bản án số: 27/2021/HS-PT

Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên,
Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSPT ngày 04-10-2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HSST ngày 28-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái.

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn H, (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 17-5-1965 tại: Huyện HH, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TP, xã YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng H1 và bà Trần Thị P (Đều đã chết); vợ: Hg Thi M; con: Có 4 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-7-2020 đến ngày 13-01-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 17-7-2020, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái kiểm tra nhà nghỉ H2 tại thôn TP, xã YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái phát hiện trong phòng số 102 có Nguyễn Trọng A, sinh năm 1999, trú tại tổ 21 phường NP, thành phố Yên Bái và Vì Thị T, sinh năm 1996, trú tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; phòng 103 có Nguyễn Huy Q, sinh năm 1992, trú tại tổ 21 phường NTH, thành phố Yên Bái và Phạm Thị Thanh B, sinh năm 1993, trú tại phường TH, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình có dấu hiệu mua bán dâm. Thu giữ tại phòng 102 một vỏ bao cao su và một chiếc bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của Đỗ Thị Thủy C (người đưa Vì Thị T và Phạm Thị Thanh B đến nhà nghỉ H2 bán dâm) số tiền 3.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật tại nhà nghỉ H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã thu giữ tại quây lễ tân của nhà nghỉ 01 quyển sổ ghi chép bìa màu xanh, trong sổ có nhiều trang giấy kẻ ngang, gồm 36 tờ, mặt trước mặt sau có ghi chữ và số tự nhiên; 01 quyển sổ ghi chép bìa màu hồng, trong sổ có 28 tờ có ghi chép chữ và số tự nhiên; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là QSDĐ) mang tên Hg Tuấn H3 và Hg Thị T1 có mã số CL: 379436; 81 (*Tám mươi mốt*) tờ giấy biên nhận vay tiền; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera giám sát an ninh nhãn hiệu HIKVISION. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn TC, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã phát hiện thu giữ trong két sắt ở phòng ngủ của Nguyễn Văn H: 135.800.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 quyển sổ bìa giả da màu đen; 04 giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Dương Xuân T2, sinh năm 1941, địa chỉ tổ dân phố số 9, thị trấn Y, huyện LY, tỉnh Yên Bái có mã số: CD 293373, CD293374, 293375, BC 802936; 01 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Hoàng Văn V, có số: 872081; 01 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Phùng Thị M, có số: 922900; 01 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Hoàng Văn K, có số: 662546; 02 giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Hoàng Văn Ch và Hoàng Thị B1 mã số AN 132031, AN 132034; 20 (*Hai mươi*) tờ giấy A4 có chữ ký, họ tên Hoàng Thị M ngày 17-7-2020. Thu giữ tại mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của Nguyễn Văn H 23 tờ giấy A4, có chữ ký, họ tên của Hoàng Thị M ngày 17-7-2020. Khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Hoàng Văn N1 tại thôn B2, xã ĐY, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, lắp sim số 0936165778 và số 0344055055 đã qua sử dụng, 19 chiếc bao cao su nhãn hiệu HAPPY; 5.900.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C2, Hg Văn N1, Đỗ Thị Thủy C, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Huy Q, Vì Thị T, Phạm Thị Thanh B khai nhận:

Ngày 16-7-2020, Q và Nguyễn Trọng A đến thị trấn Y, huyện LY, tỉnh Yên Bái chơi, do có nhu cầu mua dâm nên vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Q liên hệ qua mạng zalo với Nguyễn Văn H, chủ nhà nghỉ H2 đặt vấn đề tìm hai gái bán dâm. Nguyễn Văn H đồng ý và gửi ảnh Phạm Thị Thanh B cho Q (Ảnh do Nguyễn Mạnh C2 gửi từ trước), sau đó H gọi điện thoại cho cháu là Nguyễn Mạnh C2 nhờ tìm cho hai gái bán dâm. C2 biết nơi ở của Đỗ Thị Thủy C có Phạm Thị Thanh B là người C đã giới thiệu và gửi ảnh cho C 2. C2 gọi điện thoại cho Đỗ Thị Thủy C, bảo C tìm cho hai gái bán dâm. Sau khi thỏa thuận với Phạm Thị Thanh B, C thông báo với C2 giá bán dâm của B 2.000.000 đồng/lượt, C2 đồng ý và bảo C tìm giúp thêm một gái bán dâm nữa. Do biết tại quán hát Karaoke của Hoàng Văn N 1 có nhân viên bầm bải. C liên lạc bằng điện thoại cho N 1 để tìm thêm một gái bán dâm. N1 đồng ý và thông báo giá bán dâm của Vì Thị T là 500.000 đồng/lượt, T nhất trí, sau đó thuê xe ô tô do Trần Văn D, trú tại tổ 1 thôn PC, xã ĐY, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang chở C và B đi đón T. Trên đường đưa T đến điểm hẹn, N1 rẽ vào một hiệu thuốc ven đường mua một hộp bao cao su, trước khi T lên xe ô tô của C, N1 đưa cho T 01 chiếc bao cao su để sử dụng. khoảng 22 giờ 30 ngày 16-7-2020, Q và Nguyễn Trọng H đến nhà nghỉ H2 thuê hai phòng số 102 và 103. Khi D đưa C, B và T đến nhà nghỉ H2, D dừng xe ở sân nhà nghỉ, C đưa B và T vào nhà nghỉ gặp Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng A và Q. C thỏa thuận với Q và Nguyễn Trọng A giá bán dâm của B là 2 triệu đồng /lượt, của T là 1,5 triệu đồng /lượt. Q và Nguyễn Trọng A đồng ý. Q đưa cho C 2 triệu đồng và cùng B vào phòng 103. Nguyễn Trọng A đưa cho C 1,5 triệu đồng rồi cùng T vào phòng 102. C nhận tiền của Q và A sau đó cùng D đi ra khỏi nhà nghỉ. Q và A đang thực hiện hành vi mua bán dâm với T và B thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt giữ. Đỗ Thị Thủy C sau đó bị tổ công tác mời về nhà nghỉ H 2 làm việc, C đã khai nhận hành vi phạm tội và nộp lại số tiền 3.500.000 đồng đã nhận của Q và Nguyễn Trọng A.

Ngoài hành vi chứa mại dâm, trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2020, Nguyễn Văn H còn cho 72 người dân trên địa bàn huyện LY vay tiền lấy lãi. Kết quả điều tra đã xác định được H cho 21 người vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày (Tương đương 108%/1 năm) đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (Tương đương 180% /1 năm) cụ thể như sau:

1. Ngày 07-5-2018, H cho anh Hoàng Anh Đ trú tại tổ 9, thị trấn Y, huyện LY vay 33.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 07-5-2018 đến 07-6-2018, tổng số 30 ngày được 2.970.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 BLDS là 550.000 đồng; số tiền H thu lợi bất

chính là **2.420.000 đồng**. H đã thu tiền gốc là 10.000.000 đồng, anh Đ còn nợ 23.000.000 đồng tiền gốc.

2. Ngày 25-01-2017, H cho chị Hoàng Thị L trú tại thôn Y1, xã MX, huyện LY vay 46.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. A đã thu lãi từ ngày 25-01-2017 đến 25-02-2017, tổng số 30 ngày được 4.140.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 766.000 đồng; tiền thu lợi bất chính **3.374.000 đồng**. Số tiền gốc chị L chưa thanh toán.

Ngoài ra ngày 14-6-2017, H cho chị L vay 52.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày; ngày 11-6-2020 cho chị L vay 314.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Hai khoản tiền này H chưa thu tiền lãi và tiền gốc.

3. Ngày 27-02-2017, H cho chị Trần Thị Lệ D1 trú tại tổ 4, thị trấn Y, huyện LY vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 27-2-2017 đến 27-4-2017, tổng số 60 ngày được 3.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 333.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **2.667.000 đồng**. Số tiền gốc chị D1 chưa thanh toán.

Ngoài ra, ngày 31-3-2017 H cho chị D1 vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khoản vay này H chưa thu tiền gốc và lãi.

4. Nguyễn Văn H cho anh Trịnh Văn H4 trú tại tổ 13, thị trấn Y, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 18-7-2017 cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 18-7-2017 đến 02-7-2018, tổng số 349 ngày được 20.940.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 3.876.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **17.064.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 05-4-2018 cho vay 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 05-4-2018 đến 05-7-2018, tổng số 87 ngày được 10.440.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.932.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **8.508.000 đồng**.

Tổng số tiền H đã cho anh H4 vay là 60.000.000 đồng, thu lãi 31.380.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 5.808.000 đồng; tiền thu lợi bất chính **25.572.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh H4 đã thanh toán.

5. Nguyễn Văn H cho chị Nhạc Thị L1 (Nhạc Thị N2) trú tại tổ 12, thị trấn Y, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 31-8-2017 cho chị Nhạc Thị L1 và chị Nguyễn Thị T3 vay 47.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 31-8-2017 đến 13-9-2017, tổng số 14 ngày được 3.290.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 365.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **2.925.000 đồng**. Số tiền gốc chị L1 và chị T3 đã thanh toán.

- Lần 2: Ngày 15-4-2018 cho vay 25.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 15-4-2018 đến 15-6-2018, tổng số 60 ngày được 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 833.000 đồng; số

tiền thu lợi bất chính là **3.667.000 đồng**. Số tiền gốc khoản vay này chị L1 đã thanh toán.

Tổng số tiền H cho chị L1 và chị T3 vay là 72.000.000 đồng, đã thu lãi 7.790.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.198.000 đồng; tiền thu lợi bất chính **6.592.000 đồng**.

Ngoài ra, H còn cho chị L1 vay tiền nhiều lần khác, có lần cho vay 140.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh việc thu lãi của khoản tiền này. Ngày 08-12-2019, H cho chị L1 viết lại giấy vay dồn số tiền gốc của các khoản vay trước, tổng cộng là 185.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Mức lãi suất này chưa quá 05 lần mức lãi suất tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS.

6. Ngày 13/9/2017, H cho bà Nguyễn Thị K2 trú tại thôn P1, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 13-9-2017 đến 22-11-2017, tổng số 69 ngày được 10.350.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.916.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **8.434.000 đồng**. Số tiền gốc bà K2 đã thanh toán.

7. Ngày 08-6-2018, H cho chị Hoàng Thị Th trú tại thôn LG, xã YT, huyện LY vay 150.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi vay anh Nông Văn Đ3 có đem theo giấy chứng nhận QSDĐ số 872081 mang tên Hoàng Văn V cầm cố cho H. H đã thu lãi từ 08-6-2018 đến 17-8-2018, tổng số 70 ngày được 52.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 5.831.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **46.669.000 đồng**. Số tiền gốc chị Th chưa thanh toán.

Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 12-02-2018 đến ngày 08-6-2020, H còn cho chị Hoàng Thị Th vay tiền 7 lần, tổng số tiền 610.000.000 đồng. Trong đó các giấy vay ghi ngày 12-02-2018, ngày 07-3-2018, ngày 03-4-2018, ngày 16-4-2018, ngày 18-5-2018, ngày 04-7-2018 do chị Th cung cấp bằng giấy in qua hình ảnh chụp trên điện thoại, không ghi rõ số tiền lãi đã trả, giấy tờ gốc không thu được nên không có căn cứ xác định những lần vay này.

8. Nguyễn Văn H cho chị Nguyễn Thị L2 trú tại tổ 4, thị trấn Y, huyện LY vay ba lần:

- Lần 1: Ngày 13-6-2018 cho vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 13-6-2018 đến 13-8-2018, tổng số 60 ngày được 18.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 3.332.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **14.668.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 15-6-2018 cho vay 100.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 15-6-2018 đến 27-8-2018, tổng số 73 ngày được 36.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 4.054.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **32.446.000 đồng**.

- Lần 3: Ngày 21-7-2018 cho vay 70.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 21-7-2018 đến 27-8-2018, tổng số 36 ngày được

12.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.399.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **11.201.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho chị L2 vay là 270.000.000 đồng, đã thu lãi 67.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 8.785.000 đồng, tiền thu lợi bất chính **58.315.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc chị Nguyễn Thị L2 chưa thanh toán.

9. Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Đỗ Q1 trú tại thôn P1 xã MX, huyện LY vay ba lần:

- Lần 1: Ngày 21-8-2018 cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 21-8-2018 đến 21-12-2018, tổng số 120 ngày được 7.200.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.333.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **5.867.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 27-8-2018 cho vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 27-8-2018 đến 12-12-2018, tổng số 105 ngày được 15.750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 2.915.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **12.835.000 đồng**.

- Lần 3: Ngày 25-11-2018 cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 25-11-2018 đến 25-12-2018, tổng số 30 ngày được 1.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 333.200 đồng; số tiền thu lợi bất chính **1.467.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho anh Nguyễn Đỗ Q1 vay là 90.000.000 đồng, đã thu lãi 24.750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 4.582.000 đồng; tiền thu lợi bất chính **20.168.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh Nguyễn Đỗ Q1 chưa thanh toán.

10. Ngày 04-9-2018, H cho anh Kiều Công L3 trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện LY vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 04-9-2018 đến 04-01-2019, tổng số 120 ngày được 10.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.999.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **8.801.000 đồng**. Số tiền gốc anh L3 chưa thanh toán.

11. Ngày 27-9-2018, H cho anh Nguyễn Thanh C4 cùng vợ là chị Phan Thị Hồng H5, trú tại thôn TQ, xã LĐ, huyện LY vay 400.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày.

H đã thu lãi:

Từ ngày 28-9-2018 đến 02-10-2018, tổng số 5 ngày được 10.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.111.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **8.889.000 đồng**.

Từ ngày 03-10-2018 đến 06-10-2018, tổng số 4 ngày được 8.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 888.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **7.112.000 đồng**.

Như vậy tổng số tiền lãi đã thu 18.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.999.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính **16.001.000 đồng**. Số tiền gốc anh C4 và chị H5 đã thanh toán.

12. Ngày 17-9-2018, H cho anh Phạm Quang G trú tại tổ 6, thị trấn Y, huyện LY vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 23-9-2019 tiếp tục cho anh G vay 10 triệu đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 18-10-2018 hai bên viết lại giấy vay tổng số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng /1 triệu/1 ngày.

H đã thu lãi từ ngày 18-10-2018 đến ngày 18-01-2019, tổng số 90 ngày được 8.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.499.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **6.601.000 đồng**. Số tiền gốc anh G chưa thanh toán.

13. Nguyễn Văn H cho anh Bùi Văn Ng và bố là ông Bùi Văn M2 trú tại tổ 11, thị trấn Y, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 06-11-2018 cho vay 150.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 06-11-2018 đến 04-01-2019, tổng số 58 ngày được 26.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 4.831.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **21.269.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 06-11-2018 cho vay 170.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ ngày 06-11-2018 đến 04-01-2019, tổng số 58 ngày được 49.300.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 5.475.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **43.825.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho anh Bùi Văn Ng và ông Bùi Văn M2 vay là 320.000.000 đồng, đã thu lãi 75.400.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 10.306.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **65.094.000 đồng**. Anh Bùi Văn Ng và ông Bùi Văn M2 mới trả 100.000.000 đồng tiền gốc còn 220.000.000 đồng chưa thanh toán.

14. Nguyễn Văn H cho chị Hoàng Thị Tr trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 10-9-2019 cho vay 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 11-9-2019 đến 11-10-2019, tổng số 30 ngày được 3.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 666.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **2.934.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 10-10-2019 cho vay 100.000.000 đồng, lãi suất 9%/1 tháng. H đã thu lãi từ 20-10-2019 đến 11-12-2019, tổng số 53 ngày được 15.900.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là **2.943.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **12.957.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho chị Tr vay là 140.000.000 đồng, đã thu lãi 19.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 3.609.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **15.891.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc chị Hoàng Thị Tr chưa thanh toán.

15. Nguyễn Văn H cho anh Vũ Minh T5 trú tại tổ 4, thị trấn Y, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 06-01-2020 cho vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 06-01-2020 đến 06-7-2020, tổng số 180 ngày được 27.000.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 4.998.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **22.002.00 đồng**.

- Lần 2: Ngày 09-4-2020 cho vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 09-4-2020 đến 07-7-2020, tổng số 90 ngày được 8.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.499.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **6.601.000 đồng**.

Tổng số tiền Nguyễn Văn H cho anh T5 vay là 80.000.000 đồng, đã thu lãi 35.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 6.497.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **28.603.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh Vũ Minh T5 chưa thanh toán.

16. Ngày 07-01-2020 Nguyễn Văn H cho anh Vương Văn X trú tại thôn MT1, xã MT2, huyện LY vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 07-01-2020 đến 07-5-2020, tổng số 120 ngày được 7.200.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.333.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **5.867.000 đồng**. Số tiền gốc anh Vương Văn X chưa thanh toán.

17. Ngày 30-3-2020 Nguyễn Văn H cho chị Trần Thị T6 trú tại thôn LG, xã YT, huyện LY vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 30-3-2020 đến 30-6-2020, tổng số 90 ngày được 2.700.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 500.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **2.200.000 đồng**. Số tiền gốc chị Trần Thị T6 chưa thanh toán.

18. Nguyễn Văn H cho anh Đặng Văn H6 trú tại thôn TP, xã YT, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 03-4-2020 cho vay 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 03-4-2020 đến 03-5-2020, tổng số 30 ngày được 1.350.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 250.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **1.100.00 đồng**.

- Lần 2: Ngày 06-5-2020 cho vay thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 06-5-2020 đến 06-7-2020, tổng số 60 ngày được 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 833.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **3.667.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho anh H6 vay là 25.000.000 đồng, đã thu lãi 5.850.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.083.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **4.767.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh Đặng Văn H6 chưa thanh toán.

19. Ngày 11-4-2020 Nguyễn Văn H cho chị Lương Thị Hiền T7 và bà Nông Thị T8 trú tại tổ 2 thị trấn Y, huyện LY vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1

triệu/1ngày. H đã thu lãi từ 11-4-2020 đến 11-7-2020, tổng số 90 ngày được 8.100.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 1.499.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **6.601.000 đồng**. Số tiền gốc chị Lương Thị Hiền T7 chưa thanh toán.

Ngoài ra chị T7 khai báo từ cuối năm 2019 đã vay của Nguyễn Văn H 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1ngày, sau được giảm xuống 2.500.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đến tháng 4-2020, H cho viết lại giấy vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1ngày, chị T7 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thu tiền lãi của khoản vay trên.

20. Nguyễn Văn H cho anh Lương Khắc S2 và vợ là chị Nguyễn Thị N3, trú tại thôn TP, xã YT, huyện LY vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 04-6-2020 cho vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 04-6-2020 đến 04-7-2020, tổng số 30 ngày được 2.700.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 500.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **2.200.000 đồng**.

- Lần 2: Ngày 10-6-2020 cho vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu lãi từ 10-6-2020 đến 10-7-2020, tổng số 30 ngày được 900.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 167.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **733.000 đồng**.

Tổng số tiền H cho anh Lương Khắc S2 và chị Nguyễn Thị N3 vay là 40.000.000 đồng, đã thu lãi 3.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 666.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính **2.934.000 đồng**. Toàn bộ số tiền gốc anh S2 và chị N3 chưa thanh toán.

Ngoài ra ngày 06-7-2020, H cho anh S2 vay 50.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày; ngày 10-7-2020 cho vay 13.000.000 đồng lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1ngày. Nguyễn Văn H chưa thu tiền lãi của hai khoản vay này.

21. Ngày 05/6/2020 Nguyễn Văn H cho anh Đỗ Văn L4 trú tại tổ 12, thị trấn Y, huyện LY vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1ngày. H đã thu lãi từ 05-6-2020 đến 05-7-2020, tổng số 30 ngày được 1.800.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo khoản 1 Điều 468 BLDS là 333.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính là **1.467.000 đồng**. Số tiền gốc anh Đỗ Văn L44 chưa thanh toán.

Ngoài 21 cá nhân có tên trên, Nguyễn Văn H còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cụ thể như:

Ngày 25-9-2018 cho chị Lý Anh N4 trú tại tổ 7, thị trấn Y, huyện LY vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Chị N4 không nhớ cụ thể, trên giấy vay tiền không thể hiện việc H đã thu tiền.

Ngày 19-10-2018 Nguyễn Văn H cho chị Vương Thị H7 trú tại thôn TC, xã MX, huyện LY vay 26.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng. Ngày 12-11-2018 thu tiền gốc 7.000.000 đồng chưa thu tiền lãi, đến ngày 07-7-2020 cho chị H7 vay

thêm 1.000.000 đồng và viết thành giấy vay 20.000.000 đồng. H chưa thu gốc và lãi khoản tiền này. Theo lời khai của chị H7 thì Nguyễn Văn H đã thu 3.250.000 đồng tiền lãi; ngày 07-7-2020 H thu tiền lãi của 615 ngày là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên trên giấy vay tiền không ghi tiền lãi bị can đã thu, chị H7 không có tài liệu gì khác thể hiện việc thu lãi số tiền này.

Trong khoảng thời gian từ 22-10-2018 đến ngày 25-01-2019, Nguyễn Văn H cho chị Hoàng Thị Nh trú tại thôn P1, xã MX, huyện LY vay tiền 05 lần với tổng số 335.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đã thu được 22.120.000 đồng tiền lãi, chưa thu tiền gốc. Ngày 30-02-2019 Nguyễn Văn H cho anh Nông Văn H8 và anh Hoàng Văn L5 cùng trú tại thôn T9, xã MT2, huyện LY vay 55.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. H đã thu tiền lãi 26.400.000 đồng. Tuy nhiên chị Hoàng Thị Nh, anh Nông Văn H8 không có mặt ở địa phương, không có tài liệu chứng minh việc bị can thu lợi bất chính đối với các khoản vay này.

Các cá nhân khác gồm: Anh Hoàng Văn Ch vay 30.000.000 đồng; anh Nguyễn Thọ A1 vay 15.000.000 đồng; chị Sái Thị N5 vay 10.000.000 đồng; chị Hoàng Thị T10 vay 50.000.000 đồng; anh Nguyễn Trung S3 vay 20.000.000 đồng; anh Vũ Văn P4 vay 10.000.000 đồng; anh Hà Nguyên S4 vay 140.000.000 đồng; anh Vũ Đức T11 vay 200.000.000 đồng. Tuy nhiên các khoản vay này Nguyễn Văn H chưa thu tiền lãi, chưa phát sinh tiền thu lời bất chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HSST ngày 28-7-2021 của Toà án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa mại dâm” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C2, Đỗ Thị Thủy C và Hoàng Văn N1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 05 (Năm) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày (Từ ngày 18-7-2020 đến ngày 13-01-2021). Thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Văn H** 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Mạnh C2** 03 (Ba) năm

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Đỗ Thị Thuỷ C** 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.4. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm i, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Văn N1** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao Nguyễn Mạnh C2, Đỗ Thị Thuỷ C và Hoàng Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện BQ, tỉnh Hà Giang và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nguyễn Mạnh C2, Đỗ Thị Thuỷ C và Hoàng Văn N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 10-8-2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và giảm hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù đối với tội “Chứa mại dâm” và rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tiền đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HSST ngày 28-7-2021 của Tòa án nhân huyện LY theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 6 tháng đến 8 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; giữ nguyên hình phạt tiền của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Mạnh C2, Đỗ Thị Thuỷ C, Hoàng Văn N1 và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16-7-2020, Nguyễn Văn H đã liên hệ nhờ người tìm gái bán dâm cho Nguyễn Huy Q và Nguyễn Trọng A; sau đó, sắp xếp phòng tại nhà nghỉ do mình quản lý phục vụ cho việc mua bán dâm.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C2, Đỗ Thị Thuỷ C, Hoàng Văn N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh và đạo đức xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo qui định của pháp luật là cần thiết.

[2] Ngoài hành vi chứa mại dâm nêu trên, trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 7-2020, Nguyễn Văn H còn cho 21 người dân trên địa bàn huyện Lục Yên vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Kết quả điều tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa đã thể hiện: Tổng số tiền Nguyễn Văn H dùng để cho vay lãi nặng là 1.926.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu 400.130.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 61.092.000 đồng; tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là **339.038.000 đồng**. Số tiền gốc bị cáo đã thu về 692.000.000 đồng; số tiền gốc những người vay chưa trả là 1.234.000.000 đồng.

Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn cấp bách của người đi vay để cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo qui định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn H và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huy chương kháng chiến hạng Nhất được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Chứa mại dâm” là có căn cứ.

Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn H, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huy chương kháng chiến hạng Nhất được qui

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự có căn cứ.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H xuất trình được chứng cứ bị cáo là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, bị cáo xuất trình Biên lại nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền phạt về tội “Chứa mại dâm” và tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đang phải điều trị bệnh tại các cơ sở y tế. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt tiền về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” do bị cáo tự nguyện rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù và giữ nguyên hình phạt tiền của bản án sơ thẩm đối với bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[4] Về án phí:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HSST ngày 28-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Chứa mại dâm” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **05** (Năm) tháng **26** (Hai mươi sáu) ngày tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (từ ngày 18-7-2020

đến ngày 13-01-2021) là 05 (Năm) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước (Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt), số tiền còn lại phải thi hành là 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái
- VKS, CA, TAND, CCTHADS H. LY;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HS, TA, HC-TP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

